TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Ông Nguyễn Công Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Hồng P, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số A ấp L, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Hồ Triệu S (H), sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Hồng P trình bày:

Vào ngày 15/4/2024 ông P có cho ông Hồ Triệu S (H) vay số tiền 150.000.000 đồng (trong đó có 50.000.000 đồng chuyển từ tiền hùn làm ăn chung thành tiền vay). Tại thời điểm vay, hai bên có làm giấy tay, thỏa thuận lãi suất là 4.000.000 đồng/tháng/tổng số tiền vay và thỏa thuận khi nào có nhu cầu cần tiền ông P sẽ báo cho ông S biết để trả. Sau khi nhận tiền vay, ông S có trả cho ông P được 10.000.000 đồng tiền vay gốc và có đóng tiền lãi theo thỏa thuận cho ông P đến ngày

14/6/2025 thì ngưng không trả thêm cho ông P được phần tiền nào. Vì vậy, ông P khởi kiện yêu cầu ông S trả cho ông P số tiền nợ vay còn thiếu là 140.000.000 đồng và yêu cầu ông S trả tiền lãi tính từ ngày 15/6/2025 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng trên số tiền vay gốc 140.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông P rút lại yêu cầu đòi ông S trả tiền lãi cho ông P, chỉ yêu cầu ông S trả số tiền vay gốc 140.000.000 đồng cho ông P, không đồng ý cho ông S trả dần, tự nguyện cho ông S thời gian trả tiền chậm nhất vào ngày 12/5/2026.

Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Triệu S trình bày:

Ông S có tên thường gọi là H. Ông S thừa nhận vào ngày 15/4/2024 ông S có vay của ông Lê Hồng P số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 4.000.000đ/tháng/tổng số tiền vay và thỏa thuận khi nào ông P có nhu cầu cần tiền thì ông P sẽ báo cho ông S biết để trả. Cùng ngày 15/4/2024 thì ông S có nhận của ông P số tiền hùn làm ăn là 50.000.000 đồng nhưng do không làm ăn chung, ông S không trả lại tiền hùn cho ông P mà hai bên thống nhất thỏa thuận chuyển số tiền ông P hùn làm ăn chung thành tiền ông P cho ông S vay. Ông S có lập giấy tay xác nhận số tiền đã nhận 100.000.000 đồng và 50.000.000 đồng của ông P. Ông S thừa nhận chữ ký và viết họ tên trong giấy nhận tiền là do ông S đã ký và viết. Sau khi vay tiền, ông S đã đóng tiền lãi được cho ông P đến ngày 14/6/2025 và trả được 10.000.000 đồng tiền vay gốc, sau đó vì làm ăn khó khăn nên ông S không trả thêm được phần tiền vay nào cho ông P nên bị ông P khởi kiện. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông P thì ông S hoàn toàn đồng ý trả nhưng ông S xin ông P cho trả số tiền 140.000.000 đồng dưới hình thức trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng bởi hiện giờ ông S không có khả năng trả một lần hết số tiền nợ cho ông P, nếu ông P không chấp nhận thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ông P, ông S đều thống nhất: Đối với số tiền lãi mà ông S đã đóng cho ông P trong thời gian vay tiền là sự tự nguyện thỏa thuận của ông S và ông P nên ông S không yêu cầu Tòa án tính lại tiền lãi đã đóng; số tiền lãi từ tháng 6/2025 đến nay ông S không đóng cho ông P theo mức lãi suất mà đôi bên đã thỏa thuận ông P cũng không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên Tòa: ông Lê Hồng P khẳng định rút lại yêu cầu ông S trả tiền lãi của số tiền vay còn thiếu 140.000.000 đồng tính từ ngày 15/6/2025 đến ngày Tòa xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Xét đây là sự tự nguyện của ông P, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông P về việc yêu cầu ông S trả tiền lãi cho ông P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng P về việc yêu cầu ông Hồ Triệu S (H) trả cho ông P số tiền vay gốc 140.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 12/5/2026, thấy rằng:

[2.1] Ông Hồ Triệu S (H) thừa nhận vào ngày 15/4/2024 ông S có vay của ông Lê Hồng P số tiền 100.000.000 đồng, chuyển số tiền đã nhận nhưng không hùn làm ăn của ông P thành tiền vay 50.000.000đ, tổng cộng ông S vay ông P 150.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 4.000.000đ/tháng/tổng số tiền vay và thỏa thuận khi nào có nhu cầu cần tiền thì ông P sẽ báo cho ông S biết để trả. Sau khi vay tiền, ông S đã đóng tiền lãi được cho ông P đến ngày 14/6/2025 và trả được 10.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay ông S thừa nhận còn nợ ông P 140.000.000 đồng tiền vay gốc chưa trả nội dung này cũng được ông P thừa nhận. Đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, là chứng cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Ông S xác định hiện còn thiếu ông P 140.000.000 đồng tiền vay gốc chưa trả nên ông P khởi kiện yêu cầu ông S trả đủ số tiền 140.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc ông S xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn không được ông P đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng P, buộc ông Hồ Triệu S (H) có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hồng P số tiền vay gốc 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hồng P cho ông Hồ Triệu S trả số tiền 140.000.000 đồng nói trên chậm nhất vào ngày 12/5/2026.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ kiện được xác định là 5% x 140.000.000 đồng = 7.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P được chấp nhận nên bị đơn ông S phải nộp số tiền án phí nói trên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hồng P về việc ông P yêu cầu ông Hồ Triệu S trả cho ông P tiền lãi của số tiền 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng tính từ ngày 15/6/2025 đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hồng P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bị đơn ông Hồ Triệu S (H) trả cho ông Lê Hồng P số tiền vay còn nợ là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hồng P cho ông Hồ Triệu S trả số tiền 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng chậm nhất vào ngày 12/5/2026.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng buộc ông ông Hồ Triệu S (H) nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả cho ông Lê Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.591.400 (Bốn triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0009532 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b vào 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rẻn